

Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 18 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” của người yêu cầu:

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 01, thôn H, xã Hòa P, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 01, thôn H, xã Hòa P, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L kết hôn năm 1997, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa P, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông C thể hiện người gia trưởng, hay la mắng bà L dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sút mẻ, sự việc kéo dài, bà L đã nhờ chính quyền địa phương vào can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà L, ông C xác định, hai người không còn tin tưởng, thương yêu nhau và không còn tình cảm với nhau nên ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L xác định có ba con chung tên là Nguyễn A, sinh ngày 23/4/2004, Nguyễn Thị T, sinh ngày 26/4/2001 và Nguyễn Thị T1, sinh ngày 15/02/1998. Ly hôn, ông C và bà L thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung Nguyễn A, sinh ngày 23/4/2004 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi;

Đối với hai con Nguyễn Thị T, sinh ngày 26/4/2001 và Nguyễn Thị T1, sinh ngày 15/02/1998 đã đủ 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L đều xác định, không có

[5] Lệ phí việc hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L không phải chịu.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 01 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành về thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Công nhận kết quả hòa giải thành về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

Giao cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn A, sinh ngày 23/4/2004.

Đối với hai con Nguyễn Thị T, sinh ngày 26/4/2001 và Nguyễn Thị T1, sinh ngày 15/02/1998 đã đủ 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Người không trực tiếp nuôi con vẫn có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.*

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

**II.** Lệ phí việc hôn nhân và gia đình, bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn C không phải chịu.

**III.** Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công

nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã Hòa P, huyện Hòa Vang,*  
*(Giấy chứng nhận kết hôn số 06/1997, quyển số 01*  
*ngày đăng ký: 24/4/1997);*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thế Anh**